TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHÁNH VĨNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2017/HSST
Ngày 28/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VĨNH – TỈNH KHÁNH HÒA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**

* *Các Hội thẩm nhân dân:* **Bà Hà Thị Phương Nga**

Ông Lê Văn Cường

** Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* **Ông Nguyễn Xuân Tuyên**

* Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa: **Ông Lý Trung Hiếu**

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2017/TLST - HS ngày 28 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2017/HSST-QĐ ngày 13/12/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V (Tên gọi khác: T); Sinh năm 1995;

NĐKHKTT: Thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: Thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lái máy xúc; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Lê Thị C (sinh năm 1972); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út; Vợ: Cao Thị Đ, sinh năm 1995; Con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Ông Nguyễn Thành V - Sinh năm 1988

Chỗ ở: Thôn T, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Cao Thị Đ - Sinh năm 1995;

Chỗ ở: Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa;

Có mặt.

2. Bà Hà Thị L - Sinh năm 1967

Chỗ ở: Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa;

Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/7/2017, Nguyễn Thành V sinh năm 1988 trú tại thôn T, xã S, huyện D điều khiển xe mô tô BKS 79D1-43.283 từ huyện D đến nhà của Cao Thị Đ tại thôn H, xã K, huyện K chơi và ngủ lại tại phòng ngủ của Đ. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Văn V sinh năm 1995 (là chồng của Cao Thị Đ) trú tại thôn C, xã D, huyện D điều khiển xe mô tô từ xã D, huyện D đến nhà của Cao Thị Đ để đưa tiền cho Đ mua sữa cho con. V đến nhà Đ khoảng 23 giờ, V tự mở cửa đi vào nhà, lúc này Đ nghe tiếng mở cửa biết là V về nên mở cửa sau chạy trốn qua nhà bên cạnh, V mở xong cửa và đi vào phòng ngủ của Đ thì thấy một thanh niên lạ mặt (sau này mới biết là V) đang đứng trong góc phòng ngủ, bên hông giường, trên người chỉ mặc quần lót. V liền hỏi "mày ở đâu vào đây?", ngay sau đó V nghĩ vợ mình đã ngoại tình với người thanh niên này nên tức giận, sau đó V lấy 01 con dao dài 55cm (lưỡi bằng kim loại dài 36cm, cán gỗ tròn dài 19cm, lưỡi dao rộng 05cm, đầu dao có móc, đường kính cán dao 2,5cm) dưới gầm tủ chém nhiều nhát vào người V. Khi bị V chém, V giơ hai tay lên đỡ dẫn đến bị thương tích ở tay. Sau đó V nói V đi ra ngoài ngồi trước thềm nhà để nói chuyện, tại đây V tiếp tục dùng dao đánh lên đầu và chọc vào người V. Khoảng 15 phút sau thì có ông Hoàng Văn L và chị Hoàng Thị D chạy tới đưa V đi cấp cứu. Còn V cầm dao đi rửa rồi bỏ lại dưới gầm giường bên trong phòng ngủ của Đ và chạy xe về nhà ở thôn C, xã D, huyện D.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 188/TgT ngày 23/8/2017 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Khánh Hòa đối với Nguyễn Thành V, thể hiện:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

** Tay phải: Đứt thần kinh giữa. Tỷ lệ thương tật: 31%,*

05 sẹo có kích thước lớn, khô tốt. Tỷ lệ thương tật: 14%.

** Tay trái: Đứt thần kinh trụ và để lại 01 vết sẹo có kích thước lớn, sẹo khô tốt. Tỷ lệ thương tật: 25%.*

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 55%".

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh thu giữ được:

- 01 con dao dài 55cm: Lưỡi kim loại dài 36cm, rộng 5cm; cán gỗ tròn dài 19cm, đường kính cán dao 2,5cm; đầu dao có móc. Vật chứng đã được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/12/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 27/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh vẫn giữ nguyên nội dung và điều luật đã truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 3 Điều 104; Điểm b, đ, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn V. So sánh quy định về mức hình phạt tại Khoản 3 Điều 104 BLHS 1999 và Khoản 3 Điều 134 BLHS 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tại Khoản 22 Điều 1 Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, nhận thấy: Tại Khoản 3 Điều 134 BLHS 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định mức hình phạt cao nhất đối với hành vi phạm tội "bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm" là nhẹ hơn Khoản 3 Điều 104 và đây là quy định có lợi cho người phạm tội. Do đó, cần áp dụng các điều khoản có lợi cho bị cáo theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, áp dụng Khoản 3 Điều 7, Điểm c Khoản 3 Điều 134 BLHS 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tại Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội đối với bị cáo V. Đề nghị xét xử bị cáo V với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý theo quy định tại Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bà Hà Thị L: 01 con dao dài 55cm có lưỡi bằng kim loại dài 36cm, rộng 5cm; cán gỗ tròn dài 19cm, đường kính cán dao 2,5cm; đầu dao có móc.

Trách nhiệm dân sự: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo **Nguyễn Văn V (T)** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong quá trình điều tra đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn V đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", phần tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác là khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn hay xung đột gì từ trước. Lẽ ra khi thấy bị hại trong phòng ngủ của vợ mình bị cáo nên bình tĩnh tìm hiểu rõ sự việc và có hướng giải quyết hài hòa hơn, nhưng trái lại, bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm tấn công bị hại, do đó thuộc tình tiết quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 104 BLHS nên cấu thành định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Khoản 3 Điều 104 BLHS. Sau khi phạm tội, bị cáo còn có hành vi đe dọa bị hại; nên cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Căn cứ Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015, đối chiếu quy định về mức hình phạt tại Khoản 3 Điều 104 BLHS 1999 và Khoản 3 Điều 134 BLHS 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tại Khoản 22 Điều 1 Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, nhận thấy: Tại Khoản 3 Điều 134 BLHS 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định mức hình phạt cao nhất đối với hành vi phạm tội "bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm" là nhẹ hơn Khoản 3 Điều 104 và đây là quy định có lợi cho người phạm tội. Do đó, cần áp dụng các điều khoản có lợi cho bị cáo theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, áp dụng Khoản 3 Điều 7, Điểm c Khoản 3 Điều 134 BLHS 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tại Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khi truy cứu trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; chưa có tiền án, tiền sự; hiện vợ bị cáo đang nuôi con nhỏ, không có nghề nghiệp, bị cáo là lao động chính trong gia đình; trong vụ án người bị hại cũng có một phần lỗi khi quan hệ bất chính với vợ bị cáo làm cho bị cáo rơi vào trạng thái tinh thần bị kích động không làm chủ được hành vi nên phạm tội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ khi áp dụng hình phạt cho bị cáo. Do đó, đối với bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, đ, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 47 BLHS khi xem xét quyết định hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

- Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa người bị hại ông Nguyễn Thành V đã nhận số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo bồi thường và yêu cầu bị cáo V tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 23.000.000 đồng, bị cáo V đồng ý. HĐXX xét thấy việc thỏa thuận giữa người bị hại và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 584 và Điều 590 Bộ luật dân sự nên ghi nhận sự thỏa thuận này.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hà Thị L mong HĐXX xem xét cho bà được nhận lại con dao mà bị cáo V đã dùng đánh bị hại để bà sử dụng phục vụ cuộc sống chung của gia đình. Ngoài ra bà L và bà Cao Thị Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bà Hà Thị L 01 con dao dài 55cm có lưỡi bằng kim loại dài 36cm, rộng 5cm; cán gỗ tròn dài 19cm, đường kính cán dao 2,5cm; đầu dao có móc.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn V (T)** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng Khoản 3 Điều 104; Điểm b, đ, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7, Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn V.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn V (T)** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584 và Điều 590 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại như sau: Bị cáo Nguyễn Văn V phải tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Thành V số tiền 23.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bà Hà Thị L 01 con dao dài 55cm có lưỡi bằng kim loại dài 36cm, rộng 5cm; cán gỗ tròn dài 19cm, đường kính cán dao 2,5cm; đầu dao có móc. Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/12/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh.

Về án phí:

Buộc bị cáo **Nguyễn Văn V (T)** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

***Quy định*:** Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 (viện dẫn Khoản 2 Điều 468) Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo **Nguyễn Văn V (T)**, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND huyện Khánh Vĩnh;*
- *Công an huyện Khánh Vĩnh;*
- *Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;*
- *Sở Tư pháp Khánh Hòa;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

Nguyễn Thị Thu Hiền